

Số: 184/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 21 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc “ Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy P – sinh năm 1975

Địa chỉ: 317 Lô F Chung cư S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Anh T – sinh ngày 1974.

Địa chỉ: 317 Lô F Chung cư S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cáo các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy P – sinh năm 1975

Địa chỉ: 317 Lô F Chung cư S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Anh T – sinh ngày 1974.

Địa chỉ: 317 Lô F Chung cư S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy P và ông Phạm Anh T. Quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92 quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/6/2001 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Ông bà khai có 01 con chung tên Phạm Vĩnh N sinh năm 2002, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà xin tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông bà khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng bà Nguyễn Thị Thùy P chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà P đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0034996 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hoàn lại cho bà P số tiền 150.000đồng theo phiếu thu trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND Phường S, Quận E,  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**